

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa ngày 15 tháng 5 năm 2023 cho công trình Trạm bơm Hoàng Khánh thuộc dự án trạm bơm Hoàng Khánh, tỉnh Thanh Hóa và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa, địa chỉ tại số 06, đường Hạc Thành, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: Trạm bơm Hoàng Khánh.
- Mục đích khai thác, sử dụng nước: cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản của huyện Hoằng Hóa và huyện Hậu Lộc; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt, công nghiệp.
- Nguồn nước khai thác, sử dụng: sông Mã.
- Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
 - Xã Hoằng Xuân, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
 - Tọa độ các hạng mục chính của công trình theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}00'$, múi chiếu 3° :

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Điểm lấy nước (đầu cống lấy nước qua đê Tả sông Mã)	2204828	579909
2	Trạm bơm	2204765	580008

5. Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày, 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng:

- Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản là 20,15 m³/s (trong đó nông nghiệp khoảng 13,85m³/s; nuôi trồng thủy sản khoảng 6,30m³/s);

- Tạo nguồn cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp khoảng 73.050m³/ngày đêm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: khai thác nước trực tiếp từ sông Mã thông qua cống lấy nước tự chảy qua đê Tả sông Mã vào bể hút. Sau đó nước được bơm từ bể hút lên bể xả và chảy vào kênh chính để cấp nước cho các mục đích khai thác, sử dụng.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Chỉ được phép khai thác, sử dụng nước với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này khi hoàn thành công trình Trạm bơm đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các quy định khác có liên quan và được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận kết quả nghiệm thu, đưa công trình đi vào vận hành theo quy định.

2. Thực hiện và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến việc đầu tư, xây dựng công trình, các quy định kỹ thuật đảm bảo an toàn hệ thống đê sông Mã và được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trong quá trình vận hành công trình phải đảm bảo không gây xói lở lòng, bờ sông Mã khu vực khai thác nước; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho hệ thống đê sông Mã; không gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái thủy sinh, nguồn lợi thủy sản, hoạt động giao thông thủy, các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác trong khu vực và không làm ảnh hưởng đến các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Bảo vệ nguồn nước khu vực lấy nước; xây dựng phương án, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết và thực hiện các biện pháp đề kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố ảnh hưởng xấu tới nguồn nước và môi trường do việc vận hành công trình gây ra.

5. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý vận hành các công trình khai thác, sử dụng nước và các địa phương có liên quan trong việc bảo đảm an toàn công trình và không ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng nước của các đối tượng sử dụng nước khác.

6. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật và vận hành công trình nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước hợp lý, hiệu quả và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước theo quy định.

7. Thực hiện việc lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát lưu lượng khai thác nước sông Mã tại vị trí khai thác; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

8. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành công trình, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

9. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

10. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

11. Ngay sau khi công trình đi vào vận hành, phải thông báo cho Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan, đơn vị có liên quan để theo dõi, giám sát.

12. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay Hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và Hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định (nếu có).

13. Nộp thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

14. Sau khi công trình đi vào vận hành, định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của công trình về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

Điều 3. Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của công trình này.

Điều 4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Trung tâm QH&ĐT TNN quốc gia (để cập nhật dữ liệu);
- Sở TN&MT tỉnh Thanh Hóa;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa (02);
- Lưu: VT, Hồ sơ cấp phép mã TNN-NM-004.23 (02), VPMC Bộ TNMT, TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành